



MARKET LENS

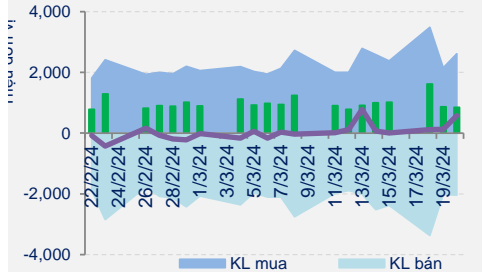
Phiên giao dịch ngày: 20/3/2024

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

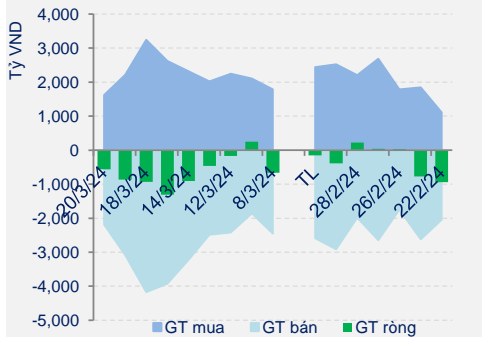
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,260.08	238.03
% Thay đổi	↑ 1.42%	↑ 0.79%
KLGD (CP)	851,201,770	77,599,413
GTGD (tỷ đồng)	22,941.63	1,583.51
Tổng cung (CP)	2,037,365,762	148,808,000
Tổng cầu (CP)	2,611,805,316	128,863,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	65,087,503	2,052,126
KL mua (CP)	50,691,545	1,755,611
GT mua (tỷ đồng)	1,625.12	49.86
GT bán (tỷ đồng)	2,189.51	47.53
GT ròng (tỷ đồng)	(564.39)	2.33

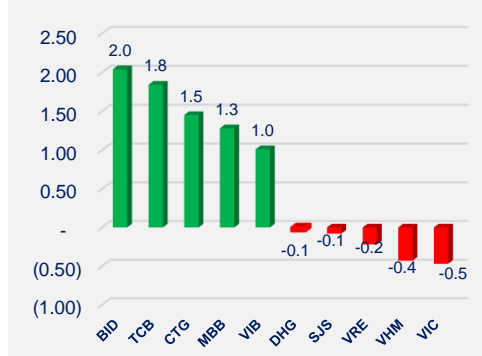
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Thị trường có phiên giao dịch rất tích cực trước áp lực lượng cổ phiếu T+2 của phiên giao dịch đột biến thanh khoản 47 ngàn tỉ ngày 18/03/2024 về tài khoản. Đầu phiên VN-INDEX chịu áp lực điều chỉnh về vùng 1.235 điểm với thanh khoản giảm sút mạnh thể hiện áp lực bán không lớn. VN-INDEX sau đó phục hồi tốt với ảnh hưởng tích cực của nhóm cổ phiếu ngân hàng và vượt lên lại vùng giá cao nhất năm 2023 tương ứng 1.245 điểm -1.255 điểm với thanh khoản cải thiện hơn. Kết phiên VN-INDEX tăng 17,62 điểm (+1,42%) lên mức 1.260,08 điểm. HNX-INDEX tăng 1,86 điểm (+0,79%) lên mức 238,03 điểm. Độ rộng thị trường quay trở lại tích cực khi có 447 mã tăng giá (12 mã tăng trần), 208 mã giảm giá (04 mã giảm sàn) và 135 mã giữ giá tham chiếu.

Giá trị khớp lệnh trên hai sàn niêm yết đạt 24.523,3 tỷ đồng được giao dịch, tăng 5,1% so với phiên trước, trên mức trung bình. Thể hiện thị trường phân hóa mạnh, nhiều mã phục hồi với thanh khoản giảm, trong khi giá tăng khá tốt trong các cổ phiếu vốn hóa lớn, ngân hàng với khối lượng giao dịch của VN30 tăng mạnh 49,82% so với phiên trước. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục chuỗi bán ròng khá đột biến trên HOSE với giá trị 564,39 tỷ đồng trong phiên hôm nay, mua ròng nhẹ trên HNX với giá trị 2,33 tỷ đồng.

Ngân hàng Trung ương Nhật Bản hôm 19/03/2024 đã lần đầu tiên tăng lãi suất kể từ năm 2007, chấm dứt chính sách lãi suất âm duy nhất trên thế giới. Động thái được đưa ra sau khi thị trường lao động Nhật Bản ghi nhận những tín hiệu ban đầu về mức tăng lương mạnh mẽ trong năm tài chính 2024. Cụ thể, Ngân hàng Trung ương Nhật Bản đã tăng lãi suất ngắn hạn từ -0,1% lên ngưỡng 0 - 0,1%. Thị trường sẽ tiếp tục chờ đón thông tin công bố về cuộc họp chính sách của FED trong ngày 21/03/2024.

Các cổ phiếu ngân hàng sau giai đoạn chịu áp lực điều chỉnh khá đột biến ngày 08/03/2024 đã trở thành tâm điểm của thị trường trong phiên hôm nay khi tăng giá tốt, thanh khoản gia tăng mạnh đột biến trở lại, nổi bật với VIB (+6,79%) vượt đỉnh gần nhất, LPB (+5,26%), TCB (+4,96%), MBB (+4,09%), CTG (+3,15%)... ngoài EIB (-0,54%)... Các cổ phiếu dịch vụ tài chính cũng có diễn biến tăng giá tích cực sau áp lực bán mạnh, thanh khoản rất đột biến ngày 18/03/2024, tuy nhiên đa số thanh khoản dưới mức trung bình như VCI (+4,93%), CSI (+4,79%), VIX (+3,63%), SSI (+2,90%)... ngoài WSS (-1,54%), DSC (-0,80%)...

Nhóm cổ phiếu bán lẻ cũng có diễn biến khá tích cực ngay từ đầu phiên sau khi chịu áp lực điều chỉnh những phiên trước nổi bật với MWG (+5,49%) thanh khoản gia tăng mạnh, PET (+3,04%), DGW (+2,49%), PNJ (+1,76%)... Nhóm cổ phiếu bất động sản cũng có nhiều cổ phiếu có diễn biến tăng giá tích cực, nổi bật với thanh khoản tăng mạnh như HPX (+19,96%) được giao dịch trở lại, TCH (+5,65%), NHA (+3,06%)... trong khi đa số biến động nhẹ, phân hóa mạnh với thanh khoản dưới mức trung bình. Các nhóm ngành khác cũng có diễn biến khá tương tự khi tâm lý nhà đầu tư trở nên thận trọng hơn sau phiên giảm mạnh với thanh khoản rất đột biến, cũng như thị trường đang dần kết thúc quý I/2024 cần đánh giá thêm các thông tin về kết quả kinh doanh quý I.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2403 tăng mạnh 25,5 điểm (+2,07%), mức chênh lệch âm -3,56 điểm so với VN30. Khối lượng giao dịch tăng 13,29% so với phiên trước. Kỳ hạn VN30F2403 sẽ đáo hạn trong phiên tiếp theo và thị trường đang dịch chuyển giao dịch sang kỳ hạn VN30F2404. Các kỳ hạn VN30F2404, VN30F2406, VN30F2409 chênh lệch dương 0,94 điểm đến 2,94 điểm so với VN30. Các mức chênh lệch thu hẹp trước ngày đáo hạn, cho thấy các trader đang có kỳ vọng lạc quan ngắn hạn trở lại khi VN30 đang vượt lên kháng đường giá trung bình MA20 phiên quanh 1.255 điểm.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG


Thị trường hồi phục mạnh sau 2 phiên điều chỉnh, chốt phiên VNIndex tăng +17,62 điểm (+1,42%) và đóng cửa ở 1.260,08 điểm. Thị trường vẫn đang trong giai đoạn biến động khó lường trong ngắn hạn nhưng đã dần hình thành nền tích lũy mới trước ngưỡng cản mạnh 1.300 sau một thời gian swing trong biên độ tương đối rộng, về trung hạn chúng tôi cho rằng kịch bản sau đà hưng phấn khả năng VNIndex sẽ trở lại vận động trong kênh tích lũy 1.150-1.250 là kịch bản dễ xảy ra, với kịch bản tích cực hơn VNIndex sẽ sớm lấy lại mốc 1.250 nhưng vẫn vận động mang tính chất swing tích lũy trước ngưỡng cản 1.300.

Xét dưới góc nhìn ngắn hạn, thị trường đang trong giai đoạn biến động rung lắc bất thường nhưng lực cầu đang khá tốt và có thể giúp VNIndex hướng đến hình thành nền tích lũy trước ngưỡng cản mạnh 1.300. Phiên hôm nay VNIndex đã sớm lấy lại mốc 1.250 theo kịch bản tích cực và đang dần hình thành nền tích lũy mới để có thể hình thành nhịp tăng mới, tuy nhiên nhà đầu tư ngắn hạn vẫn nên cẩn trọng bởi vận động của VNIndex đang có biên độ khá rộng và bất thường.

Về góc nhìn trung hạn VNIndex đang có đà tăng mạnh nhưng đang vận động trên nền tích lũy chưa đủ dài và tin cậy nên khả năng thị trường hụt hơi sau nhịp tăng ngắn hạn là hoàn toàn có thể xảy ra. Nếu VNIndex bước vào nhịp giảm thì vận động này cũng là vận động bình thường và phù hợp với kỳ vọng swing tích lũy, chúng tôi cho kênh tích lũy phù hợp sẽ là 1.150 -1.250 hoặc 1.300.

VNIndex lấy lại mốc 1.250 theo kịch bản tích cực và dần hình thành nền tích lũy ngắn hạn mới để hướng tới nhịp tăng tiếp theo, do VNIndex ở vùng điểm số hiện tại đang đối diện cản mạnh 1.300 nên sẽ cần thêm tích lũy. Nếu VNIndex bùng nổ nhà đầu tư ngắn hạn có thể giải ngân để tận dụng nhịp tăng tiếp theo, ngược lại nếu VNIndex rung lắc điều chỉnh giảm thì cần phải cẩn trọng bởi nhịp tích lũy chưa hoàn thành. Với nhà đầu tư trung, dài hạn, thị trường đang vận động trong nửa trên của kênh tích lũy và bất đầu rung lắc quanh cản 1.250, nhà đầu tư trung dài hạn nếu bám sát các bản tin của chúng tôi thì gần như đã cơ cấu xong danh mục ổn định, ở vùng điểm số hiện tại cơ hội giải ngân trung dài hạn không còn nhiều và không hấp dẫn, do đó chúng tôi không khuyến nghị giải ngân ở giai đoạn hiện tại mà nên chờ đợi thị trường bước vào nhịp giảm ngắn hạn.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

20/3/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
BWE	42.60	42.5-43.5	50-52	40	12.2	8.1%	-13.6%	Theo dõi giải ngân
PVS	37.60	37-37.8	44-45	35	20.8	27.9%	-44.8%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
8/11/2023	PHR	64.00	45.1	64-65	61	41.9%	Nắm giữ
20/12/2023	PVD	32.25	27.55	32-33	31	17.1%	Nắm giữ
27/12/2023	TNH	22.90	18.09	23-24	21	26.6%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ

Đề xuất không cố định mức đóng bảo hiểm thất nghiệp 1%

Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đề xuất mức đóng bảo hiểm thất nghiệp linh hoạt, lao động và doanh nghiệp tối đa 1% thay vì cố định mỗi bên 1% như hiện nay. Dự thảo tờ trình Luật Việc làm sửa đổi được lấy ý kiến trong hai tháng, bắt đầu từ 15/3. Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, cơ quan soạn thảo, đề xuất sửa đổi theo hướng lao động đóng tối đa 1% lương tháng, chủ sử dụng đóng tối đa 1% quỹ tiền lương tháng trên tổng số lao động đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp (BHTN). Nhà nước hỗ trợ tối đa 1% từ ngân sách.

Trong 10 ngày tới, doanh nghiệp xăng dầu bị dừng hoạt động nếu không xuất hóa đơn điện tử

Bộ Tài chính, Bộ Công Thương đề nghị đến hết 31/3/2024, sẽ xem xét tạm dừng hoạt động kinh doanh và thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu đối với các doanh nghiệp, cửa hàng kinh doanh xăng dầu không thực hiện đúng quy định về hóa đơn điện tử... Tổng cục Thuế cho biết tổng số cửa hàng xăng dầu xuất hóa đơn điện tử từng lần bán hàng đến ngày 15/3/2024 là 10.649 đơn vị, tăng 7.949 cửa hàng so với thời điểm 1/12/2023 và chiếm tỷ trọng 67,6% số cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên toàn quốc.

Bổ sung quy định xử phạt buôn bán hàng giả

Thực hiện Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 31/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Bộ Công Thương đã xây dựng và hoàn thiện Dự thảo Tờ trình, Dự thảo Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/1/2022.

5 nhóm sản phẩm xuất khẩu sang Hoa Kỳ có nguy cơ bị áp biện pháp phòng vệ thương mại

5 nhóm gồm 15 sản phẩm xuất khẩu sang Hoa Kỳ; 2 sản phẩm xuất sang Mexico và 1 sản phẩm xuất khẩu sang Úc được cảnh báo nằm trong diện nguy cơ bị áp các biện pháp phòng vệ thương mại... Nhóm đầu tiên xuất khẩu sang Hoa Kỳ là 5 sản phẩm gỗ; Nhóm thứ hai là sản phẩm vật liệu xây dựng xuất khẩu sang Hoa Kỳ, gồm đá nhân tạo bằng thạch anh và gạch men; Nhóm thứ ba là một số sản phẩm thép xuất khẩu sang Hoa Kỳ, gồm thép các-bon chống ăn mòn, ống thép hộp, ống thép tròn và các thép dự ứng lực; Nhóm thứ tư gồm một số sản phẩm nhôm xuất khẩu sang Hoa Kỳ: dây và cáp nhôm; Nhóm thứ 5, một số sản phẩm công nghiệp chế tạo khác, gồm pin năng lượng mặt trời



TIN DOANH NGHIỆP

Gemadep (GMD) đã chuyển nhượng toàn bộ Cảng Nam Hải, ước tính thu về hàng trăm tỷ đồng lợi nhuận

Công ty cổ phần Gemadep (GMD) vừa có văn bản gửi Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam (VNX) và Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) công bố thông tin bất thường về hoạt động chuyển nhượng cổ phần tại Công ty cổ phần Cảng Nam Hải. Theo đó, ngày 15/3, Công ty cổ phần Gemadep đã ký hợp đồng với đối tác chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của công ty tại Công ty cổ phần Cảng Nam Hải theo Nghị quyết HĐQT số 147/NQ-HĐQT-GMD ngày 31/10/2023 về việc thông qua chủ trương chuyển nhượng cổ phần tại Công ty cổ phần Cảng Nam Hải.

Hodeco lên kế hoạch lãi 424 tỷ trong năm 2024

Lãnh đạo Hodeco cho biết ban điều hành đưa ra kế hoạch kinh doanh cần trọng để trình cổ đông trong bối cảnh thị trường bất động sản vẫn còn nhiều khó khăn và 2024 lại là một năm đầy thách thức. Theo kế hoạch, CTCP Phát triển Nhà Bà Rịa - Vũng Tàu (Hodeco, Mã: HDC) sẽ tiến hành họp ĐHĐCĐ vào sáng ngày 6/4 tới đây tại TP Vũng Tàu. Tài liệu đại hội cho biết, Hodeco đặt mục tiêu đạt gần 1.658 tỷ đồng doanh thu và 424 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế trong năm 2024, lần lượt gấp 2,5 lần và 3,2 lần so với kết quả đạt được trong năm 2023. Cổ tức bằng cổ phiếu dự kiến 15%, tương đương với năm trước đó.

CEO Group đặt kế hoạch lãi sau thuế 150 tỷ đồng trong năm 2024

CEO Group đặt kế hoạch kinh doanh năm 2024 lạc quan với lợi nhuận sau thuế 150 tỷ đồng, tăng 24% so với năm 2023. Theo tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2024 vừa công bố, CTCP Tập đoàn C.E.O (CEO Group, Mã: CEO) đặt mục tiêu doanh thu hợp nhất đạt 2.100 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 150 tỷ đồng, lần lượt tăng 46% và 24% so với kết quả thực hiện năm 2023. Doanh nghiệp sẽ chi trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 5%, dự kiến năm 2024 là 5 - 10%.

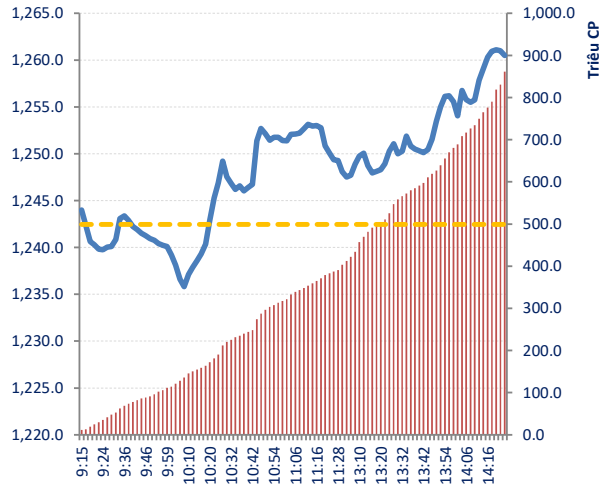
BIC đặt mục tiêu lãi trước thuế 600 tỷ, chia cổ tức bằng cổ phiếu

Theo tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2024 sẽ tổ chức vào ngày 04/04 tới, Tổng CTCP Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (HOSE: BIC) đặt mục tiêu đạt 600 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế hợp nhất, tăng 5% so với thực hiện năm 2023. Công ty dự kiến chia cổ tức tỷ lệ 15% bằng cổ phiếu. BIC cho biết nền kinh tế toàn cầu tiếp tục hồi phục sau đại dịch và xung đột Nga-Ukraine nhưng còn nhiều thách thức và vẫn đối mặt nhiều rủi ro.

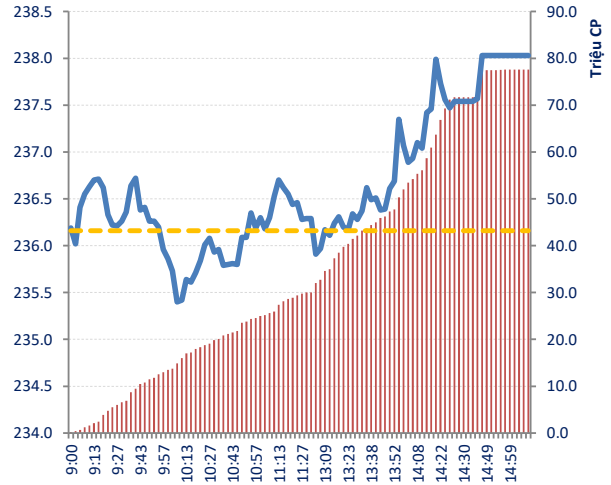


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

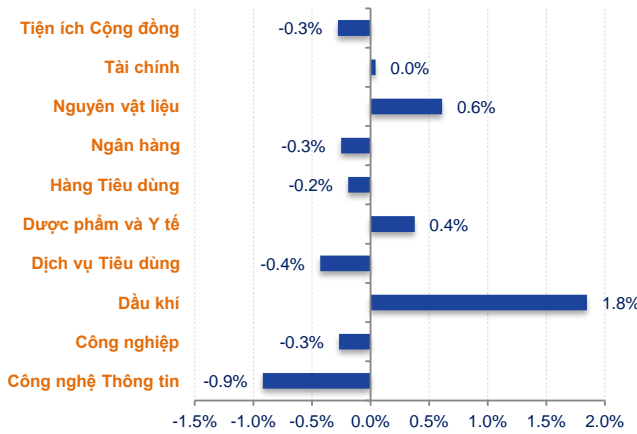
KLGD và VN-Index trong phiên



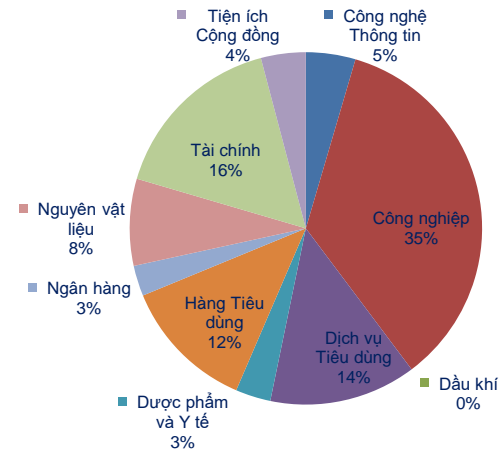
KLGD và HNX-Index trong phiên



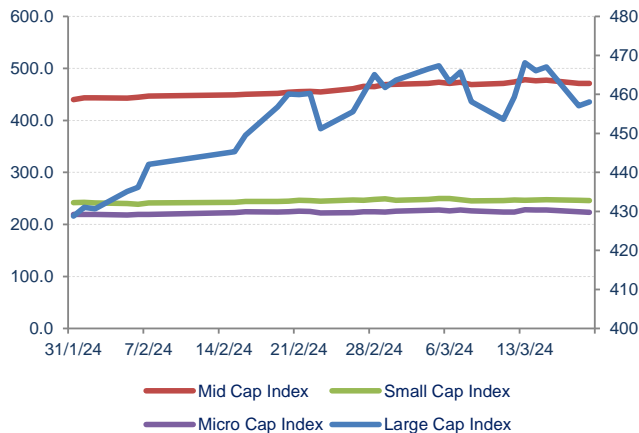
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



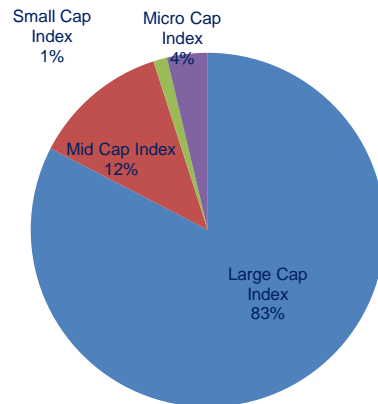
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE					HNX				
------	--	--	--	--	-----	--	--	--	--

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HAG	3,412,400	FUEVFVND	9,713,300	1	IDC	203,400	SHS	316,890
2	STB	3,251,700	VIC	3,774,775	2	TNG	177,934	CEO	102,540
3	TCH	2,539,896	VPB	1,973,561	3	HLC	157,700	IVS	94,800
4	GEX	1,771,996	NVL	1,553,350	4	LAS	47,300	HUT	85,600
5	SHB	1,424,850	VNM	1,228,977	5	TVC	26,600	VGS	72,600

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
MBB	23.20	24.15	↑ 4.09%	40,175,300	SHS	18.80	19.20	↑ 2.13%	25,397,000
DIG	29.90	30.40	↑ 1.67%	29,500,600	CEO	22.70	22.60	↓ -0.44%	12,165,699
VIX	19.30	20.00	↑ 3.63%	28,975,700	PVS	37.20	37.60	↑ 1.08%	4,227,071
STB	30.40	31.15	↑ 2.47%	28,332,800	MST	7.30	7.40	↑ 1.37%	3,450,596
VIB	22.10	23.60	↑ 6.79%	27,345,400	MBS	28.20	28.70	↑ 1.77%	3,174,542

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HPX	5.46	6.55	1.09	↑ 19.96%	KHS	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
D2D	36.50	39.05	2.55	↑ 6.99%	ITQ	3.10	3.40	0.30	↑ 9.68%
DXV	3.75	4.01	0.26	↑ 6.93%	X20	10.40	11.40	1.00	↑ 9.62%
TDW	45.65	48.80	3.15	↑ 6.90%	VTC	9.50	10.40	0.90	↑ 9.47%
VIB	22.10	23.60	1.50	↑ 6.79%	VTJ	3.30	3.60	0.30	↑ 9.09%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
COM	35.45	33.20	-2.25	↓ -6.35%	VNT	55.00	49.50	-5.50	↓ -10.00%
DAT	10.40	9.85	-0.55	↓ -5.29%	SAF	56.60	51.00	-5.60	↓ -9.89%
DMC	65.00	62.20	-2.80	↓ -4.31%	VC6	16.20	14.60	-1.60	↓ -9.88%
SMA	10.20	9.80	-0.40	↓ -3.92%	KKC	6.40	5.80	-0.60	↓ -9.38%
SJS	79.00	76.00	-3.00	↓ -3.80%	VLA	18.50	16.80	-1.70	↓ -9.19%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	40,175,300	23.5%	3,966	5.9	1.3
DIG	29,500,600	2.2%	283	105.6	2.3
VIX	28,975,700	11.6%	1,444	13.4	1.5
STB	28,332,800	18.3%	4,094	7.4	1.3
VIB	27,345,400	24.3%	3,380	6.5	1.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	25,397,000	5.7%	688	27.3	1.5
CEO	12,165,699	3.1%	408	55.6	1.9
PVS	4,227,071	6.6%	1,812	20.5	1.3
MST	3,450,596	9.1%	1,004	7.3	0.7
MBS	3,174,542	12.3%	1,334	21.1	2.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HPX	↑ 20.0%	3.6%	419	13.0	0.5
D2D	↑ 7.0%	2.7%	851	42.9	1.2
DXV	↑ 6.9%	-7.8%	(842)	-	0.4
TDW	↑ 6.9%	22.4%	6,166	7.4	1.7
VIB	↑ 6.8%	24.3%	3,380	6.5	1.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KHS	↑ 10.0%	-7.1%	(1,284)	-	0.6
ITQ	↑ 9.7%	0.6%	62	50.4	0.3
X20	↑ 9.6%	7.9%	1,181	8.8	0.7
VTC	↑ 9.5%	1.4%	250	38.0	0.5
VTJ	↑ 9.1%	4.5%	371	8.9	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	3,412,400	32.9%	1,843	6.4	2.1
STB	3,251,700	18.3%	4,094	7.4	1.3
TCH	2,539,896	5.1%	890	15.9	0.8
GEX	1,771,996	1.6%	388	58.1	0.9
SHB	1,424,850	16.1%	2,064	5.4	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	203,400	22.6%	4,221	13.6	3.1
TNG	177,934	12.9%	1,988	10.8	1.3
HLC	157,700	22.7%	3,483	4.0	0.9
LAS	47,300	10.7%	1,316	14.6	1.5
TVC	26,600	15.1%	2,111	4.0	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	516,991	21.7%	5,910	15.7	3.1
BID	294,142	19.0%	3,781	13.6	2.4
VHM	186,802	20.2%	7,664	5.6	1.0
GAS	183,050	18.4%	5,053	15.8	2.8
VIC	179,712	1.5%	533	88.2	1.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	18,975	22.6%	4,221	13.6	3.1
PVS	17,780	6.6%	1,812	20.5	1.3
HUT	16,779	0.6%	82	229.6	1.5
SHS	15,287	5.7%	688	27.3	1.5
THD	13,359	3.0%	470	73.9	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VOS	2.48	9.7%	1,110	10.5	1.0
CII	2.24	2.1%	649	29.6	0.7
ANV	2.22	1.5%	317	106.1	1.6
VPG	2.18	1.3%	232	69.6	0.9
POM	2.14	-45.6%	(3,445)	-	0.9

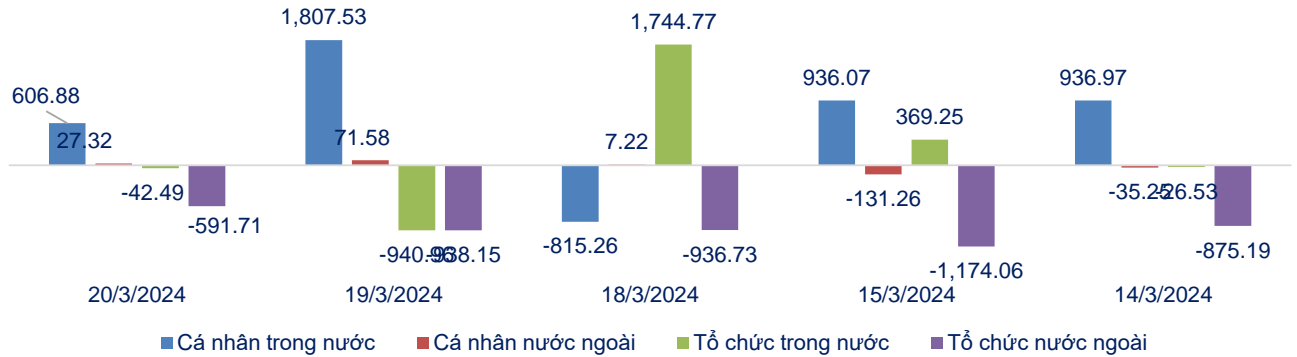
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VC7	2.57	5.4%	758	15.8	1.1
NHC	2.43	-1.9%	(351)	-	1.7
SHS	2.43	5.7%	688	27.3	1.5
HUT	2.43	0.6%	82	229.6	1.5
DTD	2.37	19.5%	4,328	6.7	1.2



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	180.16	1.5%	533	88.2	1.2
VIB	105.53	24.3%	3,380	6.5	1.5
VNM	86.13	26.2%	4,248	16.0	4.0
FPT	74.85	23.4%	5,101	22.0	4.8
MBB	70.62	23.5%	3,966	5.9	1.3

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	-104.70	10.1%	1,244	15.0	1.4
STB	-91.64	18.3%	4,094	7.4	1.3
DGC	-81.71	27.1%	8,163	14.6	3.8
DCM	-50.27	10.8%	2,095	16.2	1.8
GAS	-46.64	18.4%	5,053	15.8	2.8

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	8.07	18.3%	4,094	7.4	1.3
DGC	6.16	27.1%	8,163	14.6	3.8
VPB	4.24	8.3%	1,445	12.6	1.0
VCI	4.08	7.1%	1,127	45.0	3.0
CTG	3.44	17.0%	3,723	8.9	1.4

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	-4.21	1.1%	293	263.8	2.9
MWG	-2.00	0.7%	115	397.0	2.8
E1VFN30	-1.58	N/A	N/A	N/A	N/A
BID	-1.22	19.0%	3,781	13.6	2.4
VHM	-0.69	20.2%	7,664	5.6	1.0

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFN30	286.80	N/A	N/A	N/A	N/A
EIB	108.90	10.1%	1,244	15.0	1.4
DCM	51.66	10.8%	2,095	16.2	1.8
GAS	48.42	18.4%	5,053	15.8	2.8
MSN	19.34	1.1%	293	263.8	2.9

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIB	-94.81	24.3%	3,380	6.5	1.5
MWG	-78.24	0.7%	115	397.0	2.8
FPT	-74.85	23.4%	5,101	22.0	4.8
MBB	-70.61	23.5%	3,966	5.9	1.3
ACB	-53.89	24.8%	4,131	6.5	1.5

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

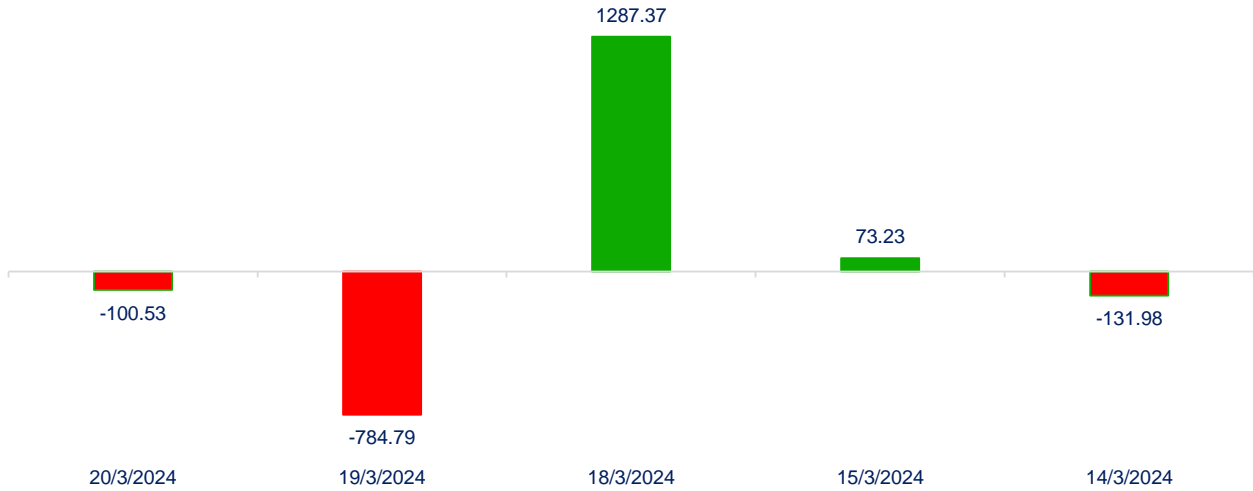
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DGC	95.99	27.1%	8,163	14.6	3.8
STB	93.34	18.3%	4,094	7.4	1.3
MWG	61.75	0.7%	115	397.0	2.8
HAG	42.04	32.9%	1,843	6.4	2.1
GEX	41.43	1.6%	388	58.1	0.9

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

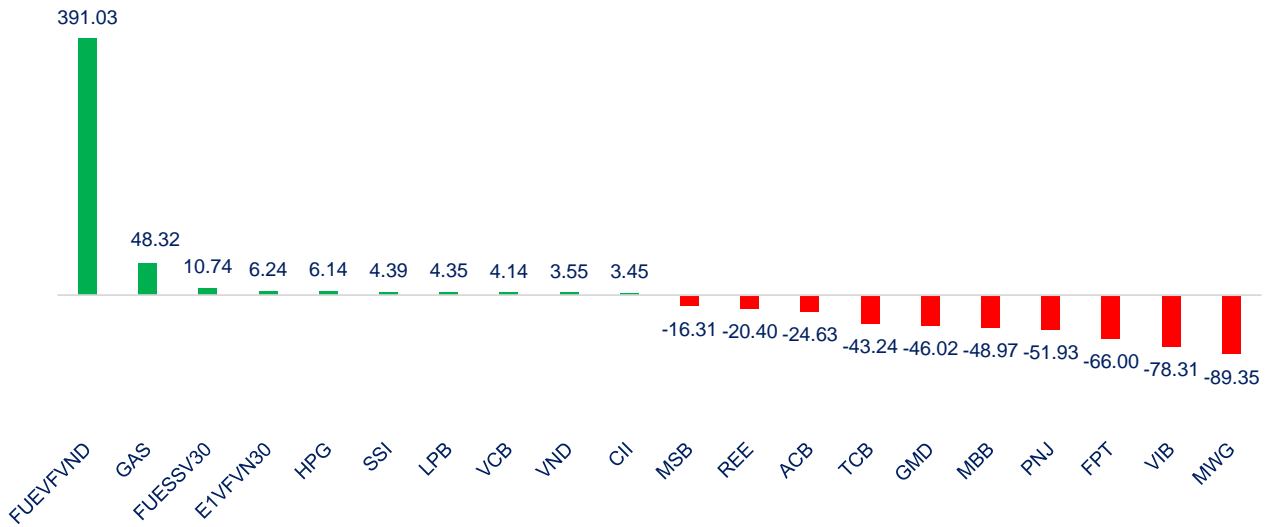
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFN30	-283.93	N/A	N/A	N/A	N/A
VIC	-176.94	1.5%	533	88.2	1.2
VNM	-84.57	26.2%	4,248	16.0	4.0
MSN	-77.40	1.1%	293	263.8	2.9
BID	-49.22	19.0%	3,781	13.6	2.4



Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn